

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG – PHẦN TIẾNG VIỆT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

- 1. Kiến thức:** HS hiểu những từ ngữ chỉ quan hệ ruột thịt, thân thích được dùng ở địa phương Cà Mau.
- 2. Kỹ năng:** Bước đầu so sánh những từ ngữ địa phương với những từ ngữ tương ứng trong ngôn ngữ toàn dân để thấy rõ những từ ngữ nào trùng với từ ngữ toàn dân, những từ ngữ nào không trùng với từ ngữ toàn dân.
- 3. Thái độ:** HS có ý thức sử dụng ngôn ngữ đúng và hay, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- 4. Hình thành năng lực:** HS có năng lực tìm hiểu và dùng ngôn ngữ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài (Tìm những từ ngữ địa phương tương ứng với từ ngữ toàn dân đã cho ở trong bài); soạn GA, bảng phụ.
- HS: Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HS:

* Hoạt động 1: Dẫn dắt vào bài: (1')

Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới.

- **GV:** Giới thiệu bài: Để giúp các em hiểu một số từ ngữ địa phương Cà Mau dùng để chỉ, để gọi những người có quan hệ họ hàng, thân thích, bài học hôm nay các em sẽ được tìm hiểu bài Chương trình địa phương phần Tiếng Việt.

- **HS:** Lắng nghe và chuẩn bị cho việc học bài mới.

* Hoạt động 2: (24'): Hình thành kiến thức cho HS:

Mục tiêu: Trên cơ sở hiểu biết về từ ngữ địa phương, HS tìm và thống kê từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân trên các vùng, miền của đất nước, từ đó nâng cao vốn từ cho HS.

- GV HD HS thảo luận nhóm để tìm những từ ngữ địa phương tương ứng với từ ngữ toàn dân đã cho. HS tìm và nghĩ ra phiếu học tập sau đó đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, sửa sai; GV nhận xét, chỉnh sửa.

Từ ngữ toàn dân	TN địa phương	Từ ngữ toàn dân	TN địa phương
-----------------	---------------	-----------------	---------------

Cha	Ba	Mợ (Vợ em trai của mẹ)	Mợ
Mẹ	Má	Bác (Chị gái của mẹ)	Dì
Ông nội	Nội	Bác(Chồng chị gái của mẹ)	Dượng
Bà nội	Nội	Dì (Em gái của mẹ)	Dì
Ông ngoại	Ngoại	Chú(Chồng em gái của mẹ)	Dượng
Bà ngoại	Ngoại	Anh trai	Anh trai
Bác (Anh của cha)	Bác	Chị dâu	Chị
Bác (Vợ anh trai của cha)	Bác gái	Em trai	Em trai
Chú (Em trai của cha)	Chú	Em dâu (Vợ của em trai)	Em dâu
Thím (Vợ của chú)	Thím	Chị gái	Chế
Bác (Chị gái của cha)	Cô	Anh rể (Chồng chị gái)	Anh rể
Bác(Chồng chị gái của cha)	Dượng	Em gái	Em gái
Cô (Em gái của cha)	Cô	Em rể (Chồng của em gái)	Em rể
Chú (Chồng em gái của cha)	Dượng	Con	Con
Bác (Anh trai của mẹ)	Cậu	Con dâu (Vợ của con trai)	Dâu
Bác (Vợ anh trai của mẹ)	Mợ	Con rể	Rể
Cậu (Em trai của mẹ)	Cậu	Cháu	Cháu

*** Hoạt động 3 (10’):** - Hướng dẫn HS thống kê những từ địa phương trùng với từ ngữ toàn dân.

- HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung;

GV nhận xét, bổ sung.

*** Hoạt động 4 (10’):** - Hướng dẫn HS (*Thảo luận nhóm*) tìm những từ ngữ địa phương miền Bắc, miền Trung tương ứng với từ toàn dân đã cho. - Đại diện nhóm HS trình bày ; Gv nhận xét, sửa chữa.

IV. RÚT KINH NGHIỆM: